

Kiến tạo không gian phát triển mới, phát huy nguồn lực văn hóa vì mục tiêu phát triển xanh, bền vững (Nghiên cứu trường hợp tỉnh Ninh Bình)

Nguyễn Văn Kim*

Tóm tắt: Trong lịch sử văn hóa Việt Nam, vùng phía Đông Nam của kinh đô Thăng Long xưa, Thủ đô Hà Nội ngày nay luôn có vị thế *Địa - chiến lược, Địa - kinh tế, văn hóa* quan trọng. Sinh thành ở vùng châu thổ sông Hồng, các tỉnh Hà Nam - Nam Định - Ninh Bình (từ ngày 01/07/2025 sáp nhập thành tỉnh Ninh Bình), là vùng đất có tài nguyên tự nhiên phong phú, giàu tiềm năng kinh tế và chiều sâu về các giá trị văn hóa, nhân văn. Để kiến tạo một không gian phát triển mới, Ninh Bình chủ trương xây dựng quy hoạch tổng thể cũng như các quy hoạch vùng, ngành. Chủ trương cơ bản là: huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn lực, chỉ ra được tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của mỗi vùng để từ đó có thể phát huy tối đa các nguồn lực, hướng đến mục tiêu phát triển nhanh, bền vững. Dựa trên các lý thuyết địa - văn hóa và sinh thái học - văn hóa, bài viết tập trung phân tích nguồn tài nguyên tự nhiên, thế mạnh văn hóa, nhân văn của Ninh Bình. Đó là những nguồn lực có thể huy động để phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản, v.v. nhằm sớm đạt đến mục tiêu xây dựng Đô thị Di sản thiên niên kỷ - Thành phố sáng tạo.

Từ khóa: Ninh Bình; tài nguyên văn hóa; kiến tạo không gian phát triển; đô thị di sản thiên niên kỷ; thành phố sáng tạo.

Ngày nhận: 28/7/2025; ngày chỉnh sửa: 26/01/2026; ngày chấp nhận đăng: 30/6/2026

DOI: <https://doi.org/10.33100/vjossh.2026.12.2.1>

1. Tư duy, định hướng cho việc kiến tạo một không gian phát triển mới

Theo chủ trương của Bộ Chính trị và tinh thần Nghị quyết 143/NQ-CP của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập “*Quy hoạch tổng thể Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*”; Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính

trị về “*Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở Vùng đồng bằng sông Hồng*”; và Quyết định 368/QĐ-TTg ngày 4/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ triển khai, thực hiện NQ 30-NQ/TW, v.v.. Quy hoạch tổng thể quốc gia và tiếp đó là các quy hoạch vùng đã được xây dựng¹. Quy hoạch tổng thể quốc gia

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội; email: kimnguyenvanls@gmail.com

¹ Quy hoạch tổng thể quốc gia xác định 6 vùng kinh tế - xã hội gồm: 1. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc; 2. Vùng đồng bằng sông Hồng; 3. Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung; 4. Vùng Tây Nguyên; 5. Vùng

được xác định là không gian quy hoạch mang tầm chiến lược, bao quát toàn bộ lãnh thổ quốc gia, theo định hướng phân vùng và liên kết vùng của lãnh thổ bao gồm: đất liền, các đảo, quần đảo, lòng đất, vùng biển, vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam². Một tư duy mới trong chiến lược phát triển đất nước đã được định hướng, xác định rõ mục tiêu, động lực.

Mục tiêu trọng tâm của công tác lập quy hoạch và sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính - kinh tế mới là: Kiến tạo các không gian phát triển kinh tế - xã hội cho đất nước, từng vùng và các địa phương. Trong tư duy phát triển mới, cùng với không gian “truyền thống” mặt đất, nhiều nhà quản lý, chuyên gia từng sớm hướng đến khai thác không gian ngầm, không gian biển³, và không gian bầu trời (không trung). Bốn không gian đó hợp thành chỉnh thể, dung chứa nhiều nguồn tài nguyên (hiện hữu, tài

nguyên mới, tiềm năng) quan trọng cho sự phát triển của mỗi vùng và đất nước.

Chủ trương xây dựng quy hoạch tổng thể cũng như quy hoạch vùng, quy hoạch ngành, v.v. được xác định là nhằm huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn lực để phát triển đất nước nhanh và bền vững. Quy hoạch cũng nhằm hướng đến xây dựng không gian phát triển quốc gia trên cơ sở kết nối hệ thống hạ tầng, gắn với khai thác có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và các nguồn lực văn hóa, con người để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, phát triển các ngành cũng như mỗi phân vùng. Công tác quy hoạch luôn thể hiện tính định hướng cao, xác định việc phân bổ và tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường mang tính chiến lược lãnh thổ quốc gia, có tầm quan trọng cấp quốc gia và luôn bảo đảm tính liên vùng.

Trong nhận thức chung, công tác quy hoạch cũng đồng thời hướng đến mục tiêu bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với ổn định xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh; tăng cường khả năng chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa.

Cùng với đó, việc quy hoạch cũng nhằm bảo đảm sự liên kết, tính đồng bộ giữa các ngành và các vùng trong cả nước; khai thác và sử dụng tối đa kết cấu hạ tầng hiện có và khả năng phát triển trong thời gian tới nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa công tác quy hoạch và triển khai, thực hiện thực tế; thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ của quy hoạch tổng thể quốc gia và quy hoạch vùng.

Trong tư duy tổng thể, nhiệm vụ đặt ra trong công tác quy hoạch là phải đi sâu phân tích các yếu tố, điều kiện phát triển, hiện trạng phát triển quốc gia. Theo đó: “Quy

Đông Nam Bộ; 6. Vùng đồng bằng sông Cửu Long. Theo tinh thần Hội nghị Trung ương thứ 12 (ngày 18-19/7/2025), Quy hoạch tổng thể quốc gia sẽ được rà soát, điều chỉnh lại phù hợp với mục tiêu tăng trưởng cao 2 con số; điều chỉnh phương án vùng và liên kết vùng; điều chỉnh phương hướng tổ chức không gian kinh tế - xã hội và định hướng phát triển với từng vùng kinh tế - xã hội; rà soát điều chỉnh vùng động lực, cực tăng trưởng và hành lang kinh tế quốc gia, v.v. bảo đảm phù hợp với định hướng tổ chức không gian kinh tế - xã hội mới sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Thông báo Hội nghị lần thứ 12 BCHTW Khóa XIII.

² Theo các Quyết định 145, 146, 148/2004/QĐ-TTg của Chính phủ về phương hướng chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm, đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020, ở vùng đồng bằng sông Hồng, có 8 tỉnh được xác định thuộc Vùng kinh tế trọng điểm, gồm: Hà Nội, Hưng Yên, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Hà Tây, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc. Đến tháng 5/2025, đồng bằng sông Hồng bao gồm 10 tỉnh thành, trong đó có 2 thành phố trực thuộc Trung ương, 8 tỉnh và 12 thành phố thuộc tỉnh. Diện tích toàn vùng là 14.806km² (chiếm 4,5% diện tích cả nước), trên 20 triệu dân nhưng lại có mật độ dân số cao nhất, chiếm 21,5% dân số cả nước.

³ Với không gian biển, gắn với các nguồn tài nguyên biển, cùng với các nguồn tài nguyên trên mặt biển, còn có tài nguyên trên không, tài nguyên trong lòng biển, và tài nguyên dưới đáy biển (đại dương).

hoạch phải chỉ ra được tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh, từ đó có giải pháp phù hợp để phát huy tối đa các nguồn lực, trong đó nội lực (gồm con người, thiên nhiên, truyền thống văn hóa - lịch sử) là cơ bản, chiến lược, quyết định, lâu dài; tranh thủ ngoại lực (gồm vốn, công nghệ, quản lý, đào tạo nguồn nhân lực, v.v.) là quan trọng và đột phá, đồng thời chỉ ra, hóa giải được những mâu thuẫn, thách thức, tồn tại, yếu kém của nội tại nền kinh tế (như về hạ tầng, thể chế, kết nối vùng, kết nối quốc tế, chênh lệch phát triển giữa các vùng, v.v.)” (Hà Văn 2022).

Theo yêu cầu, công tác quy hoạch, tổ chức lại các đơn vị hành chính - kinh tế mới cũng phải đưa ra được các dự báo xu thế phát triển và xây dựng các kịch bản cho sự phát triển; xác định quan điểm và mục tiêu phát triển; định hướng phát triển kinh tế - xã hội; định hướng phát triển không gian biển; định hướng sử dụng đất đai và các nguồn tài nguyên khác của quốc gia và của mỗi vùng, địa phương. Trong phương châm chỉ đạo, công tác quy hoạch vừa phải bảo đảm tư duy tổng thể, cân đối vừa phải là cơ sở để triển khai các quy hoạch khác như quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch các ngành, địa phương, v.v..

Thực tế triển khai các quy hoạch thời gian qua cho thấy, công tác quy hoạch cũng cần có sự tập trung vào các trọng tâm, trọng điểm, vào hướng đến mục tiêu căn bản, bảo đảm hiệu quả, sự phát triển hài hòa giữa các mục tiêu kinh tế với xã hội, văn hóa và bảo vệ môi trường; bảo đảm tính bền vững giữa các vùng, miền, và giữa các địa phương. “Việc xây dựng quy hoạch cần quán triệt và cụ thể hóa phát triển nhanh nhưng bền vững, phát triển hài hòa kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và môi trường, đặt văn hóa ngang tầm kinh tế, chính trị, xã hội, xác định văn hóa, lịch sử truyền thống là một nguồn lực, “văn hóa còn thì dân tộc còn”; không hy sinh tiến bộ, công bằng xã

hội và môi trường để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần” (Hà Văn 2022).

Hiện nay và những năm sắp tới (2025-2030), do nguồn lực phát triển còn đang cần tập trung, củng cố nên Ninh Bình có thể dành nguồn đầu tư cho một số vùng, ngành, lĩnh vực có điều kiện thuận lợi nhất về vị trí địa lý, kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực, tài nguyên, tiềm lực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo để thúc đẩy sự phát triển, giữ vai trò tiên phong dẫn dắt sự phát triển. Mặt khác, trong công tác quy hoạch cũng đồng thời phải chú ý đến việc phát huy vai trò của các cực tăng trưởng, vùng động lực trong việc thúc đẩy sự phát triển của các hành lang kinh tế, khu kinh tế trọng điểm, các trung tâm di sản văn hóa và thiên nhiên, v.v.. Tất cả đều là nhân tố cốt yếu và đều hướng đến mục tiêu trọng tâm thực hiện thành công chiến lược phát triển xanh, bền vững.

Trong thời gian tới, chắc chắn trong mô hình phát triển mới của Ninh Bình phải có những chuyển đổi căn bản trong xác lập các không gian phát triển, trong cơ cấu kinh tế - xã hội và cấu trúc, định hướng phát triển lâu dài về văn hóa. Vì thế, việc xác định thứ tự ưu tiên, hướng trọng tâm để bố trí, tập trung nguồn lực phù hợp; bảo đảm môi trường sinh thái, vấn đề dân cư, di dân, huy động các nguồn tài nguyên văn hóa để kiến tạo các không gian phát triển và cực tăng trưởng mới là những nhiệm vụ trọng tâm, thiết yếu.

Đặt Ninh Bình trong các không gian phát triển của miền Bắc và đất nước có thể thấy mỗi vùng, địa phương đều có những điều kiện thực tế, đặc trưng về lịch sử, văn hóa, con người, v.v.. Các yếu tố đó nếu được nhận thức đúng, sự chia sẻ, giao hòa thì sẽ là một thế mạnh ưu trội. Nhưng, nếu như không có những cách thức xử lý, giải pháp phù hợp thì những khác biệt đó có thể trở thành rào cản, kiềm tỏa sự phát triển.

Với vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, các trục, hành lang phát triển, phân vùng kinh tế - xã hội đã được định hướng theo các

không gian ngành, lĩnh vực. Vùng lõi, động lực tăng trưởng được xác định là tam giác Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, trong đó Thủ đô Hà Nội là cực tăng trưởng, trung tâm của vùng kinh tế trọng điểm. Trong định hướng, đây là khu vực tập trung phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, kinh tế ban đêm, v.v.. Cùng với đó là phát triển các không gian văn hóa gắn với kinh tế du lịch, quảng bá, lan tỏa các giá trị di sản.

Công tác quy hoạch, tổ chức lại các đơn vị hành chính cũng nhằm bảo đảm sự phát triển hài hòa giữa các vùng, miền, góp phần nâng cao trình độ và thu nhập của nhân dân trong vùng, khuyến khích năng lực cạnh tranh để các vùng, địa phương chưa phát triển sớm bắt kịp với các vùng phát triển khác trong cả nước. Những người làm công tác quy hoạch và thực hiện cũng cần nhận thức đúng vai trò, vị trí và tầm quan trọng của không gian phát triển mới, thúc đẩy tư duy phát triển nội vùng và liên kết vùng. Liên kết vùng phải trở thành tư duy chủ đạo, dẫn dắt sự phát triển toàn vùng và từng địa phương trong vùng. Tập trung ưu tiên hoàn thiện thể chế, chính sách cho phát triển vùng và liên kết vùng về tổ chức bộ máy, nguồn lực và cơ chế triển khai, tham gia có hiệu quả vào các hoạt động hội nhập quốc tế (Báo Điện tử Chính phủ 2023).

Theo chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ, Ninh Bình “cần rà soát lại toàn bộ hiện trạng không gian kinh tế, cư dân, đô thị và ngành nghề, từ đó xác định vai trò động lực và chức năng phân vùng phù hợp trong không gian hành chính - kinh tế mới. Bám sát tình hình thực tiễn, xây dựng quy hoạch tổng thể tỉnh Ninh Bình mới gắn với thế mạnh của từng vùng, bổ trợ cho nhau trên một tổng thể thống nhất, hiệu quả, v.v.. Phải mạnh dạn đề xuất mô hình quản trị phù hợp với không gian đa trung tâm, đa vùng” (Báo Ninh Bình 2025). Đã đến lúc, cần có những nghiên cứu thấu đáo để thay đổi tư duy, phương thức lãnh đạo quản lý, sớm chuyển

đổi từ “Lãnh đạo tập trung”, “Lãnh đạo chỉ huy”, “Lãnh đạo hành chính hóa”, “Lãnh đạo chuyên giao” (Transactional leadership), v.v. sang phương thức “Lãnh đạo chuyên hóa” (Transformational leadership). “Lãnh đạo chuyên hóa” chính là phương thức nâng sự lãnh đạo lên một tầm cao mới. Lãnh đạo chuyên hóa truyền cảm hứng cho cấp dưới, gắn kết họ chia sẻ tầm nhìn và mục tiêu chung của tổ chức, khuyến khích cán bộ, công chức giải quyết một cách sáng tạo các vấn đề đặt ra và phát triển kỹ năng lãnh đạo của cấp dưới thông qua đào tạo, tư vấn, các thách thức và hỗ trợ (Bass và Ronald 2019: 19). Lãnh đạo chuyên hóa chú trọng vào các nhân tố: Ảnh hưởng tư tưởng (Idealized Influence), Truyền cảm hứng (Inspirational Motivation), Khuyến khích trí tuệ (Intellectual Stimulation), Quan tâm cá nhân (Individualized Consideration). Thủ tướng Chính phủ từng nhiều lần khẳng định: “Nguồn lực bắt nguồn từ tư duy, động lực bắt nguồn từ đổi mới, sức mạnh bắt nguồn từ lòng dân” (Phạm Tiệp 2025). Đó là các nhân tố tạo nên sức mạnh tổng hòa trong quá trình phát triển.

2. Tiềm năng, giá trị, đặc trưng của một không gian văn hóa

Nghiên cứu về vị thế của kinh đô Thăng Long và các xứ/trấn thuộc châu thổ sông Hồng trong lịch sử, có thể thấy: Nếu lấy Thăng Long làm vùng lõi, trục tâm thì đất Kinh Kỳ xưa có 4 xứ: Kinh Bắc (Bắc Ninh, Bắc Giang) án ngữ mặt Bắc; xứ Sơn Nam (Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, v.v.) che chở mặt Nam; xứ Đông (Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh), bảo vệ miền Đông; và xứ Đoài (Hà Đông, Sơn Tây, Vĩnh Phúc, v.v.) án ngữ miền Tây của Kinh đô. Đó là bốn không gian, cửa ngõ của kinh đô, đều giữ vai trò “tối thị hiểm yếu”. Trong tâm thức của nhiều triều đại, tiếp giáp với các xứ ấy là “vùng ngoại trấn”. Nhưng, Sơn Nam

không phải và không bao giờ là một “vùng ngoại vi” cả về chính trị, kinh tế và văn hóa.

Với cái nhìn đối sánh giữa các vùng miền, Hà Nam - Nam Định - Ninh Bình nổi lên là một không gian tự nhiên, xã hội có nhiều giá trị đặc hữu. Các nguồn tài nguyên, đồng thời là di sản tiêu biểu đó tạo thành *Phức hệ thiên nhiên - văn hóa đặc sắc* của không gian truyền thống Sơn Nam⁴. Từ nhiều thế kỷ qua, đặc biệt là trong những thập niên gần đây, văn hóa ngày càng được nhận thức sâu sắc, toàn diện hơn về chức năng, vai trò, sứ mệnh. Đó là vùng chuyển giao giữa các không gian lãnh thổ, là minh chứng sinh động cho sự vận động của thế giới tự nhiên; của địa chất, địa mạo và cũng là không gian kết nối giữa vùng núi cao với biển cả. Không gian tự nhiên của ba tỉnh có đủ đầy cả bốn hệ sinh thái: núi rừng, châu thổ (nước ngọt), duyên hải (nước lợ) và biển cả (nước mặn). Nhờ có hệ sinh thái đa dạng đó mà vùng Sơn Nam xưa sớm là điểm đến, địa bàn sinh tụ của các tộc người cổ (Nguyễn Khắc Sử 2013: 5-15).

Từ đầu thế kỷ XV, trong tầm nhìn chiến lược về vị thế chính trị, ngoại giao của Sơn Nam, Danh nhân văn hóa Nguyễn Trãi từng nhận xét: “Nông Kỳ, Đới, Địch ở về Sơn Nam. Nông Kỳ là tên sông. Đới, Địch là tên hai núi, triều Lý làm cung ở hai núi ấy, để làm nơi tuần hạnh, triều hội. Sơn Nam là quận Giao Chỉ xưa; Đông và Bắc thông với Hải Dương, Thượng Kinh, Tây và Nam thông với Sơn Tây, Thanh Hóa. Đây là trấn thứ ba trong bốn kinh trấn và đứng đầu phen

dậu phía Nam. Có 9 lộ phủ, 36 huyện, 2.059 xã” (Nguyễn Trãi 2001: 462). Về các nguồn tài nguyên của Sơn Nam, Ưc Trai cũng cho biết: “Ở vùng ấy, đất thi đỏ, dính màu mỡ cùng sắc xanh đen; ruộng thì vào hạng thượng thượng. Cả Lộ nhiều vải nhỏ. Thanh Oai có lụa là. Huyện Kim Bảng có the. Huyện Nam Chân, huyện Chân Định có thuốc hút. Huyện Giao Thủy, huyện Thụy Anh, huyện Đại An có muối. Xã Hoàng Mai, xã Bình Vọng có rượu sen, rượu cúc. Xã Quang Liệt có quả vải. Xã Thịnh Liệt có cá rô. Xã Đông Thai có rượu nếp. Các thứ ấy đều dưng tiến để tế lễ bốn mùa” (Nguyễn Trãi 2001: 463).

Hà Nam - Nam Định - Ninh Bình là vùng đất cổ, giàu đậm sắc thái văn hóa. Trên địa bàn ba tỉnh đã phát hiện được nhiều di tích, di vật của văn hóa Đông Sơn, một thời đại văn hóa phát triển rực rỡ của dòng chảy văn minh Đại Việt - Việt Nam. Đông Sơn là một nền văn hóa mở. Chủ nhân của nền văn hóa cổ đã có sự giao lưu và tiếp nhận văn hóa trên phổ rộng. Trong sự phát triển, đặc trưng của văn hóa Đông Sơn có nhiều ảnh hưởng của văn hóa, văn minh châu Á. Nhà sử học Trần Quốc Vượng (quê hương Hà Nam) từng cho rằng: “Thời đại Hùng Vương là một tổng hợp đầu tiên của lịch sử nước nhà. Tôi khó lòng thừa nhận rằng, văn hóa Đông Sơn và nền văn minh Việt cổ chỉ là sự kế tục nâng cao và mở rộng của độc một dòng chảy Phùng Nguyên - Đông Đậu - Gò Mun từ đầu thời đại đồng đến đầu thời đại sắt. Tiến hóa lịch sử không bao giờ và không ở đâu là một tiến hóa đơn tuyến. Tôi nhận ra ở Đông Sơn đủ mọi tinh túy của cộng đồng tộc người đã làm nên một Đông Nam Á đặc thù... Thời đại Hùng Vương, thời đại Đông Sơn là một tổng hợp lớn của lịch sử đã làm nên một Văn Lang, một Âu Lạc, một nước, một nhà nước đầu tiên” (Trần Quốc Vượng 1996: 11-12).

Trong quá trình phát triển, tuy chịu nhiều ảnh hưởng của trung tâm/vòng xoáy văn hóa Thăng Long, nhưng Sơn Nam vẫn là không

⁴ Sơn Nam (xứ) được thành lập từ thời Lê Thánh Tông (1469) triều Lê sơ (1428-1527). Đến thời Tây Sơn (1778-1802) đổi thành trấn. Thủ phủ đầu tiên của xứ Sơn Nam đóng tại Văn Sàng (Ninh Bình), là phen dậu che chắn cho Lam Kinh của nhà Lê. Đến thế kỷ XVII, thủ phủ Sơn Nam chuyển đến Phố Hiến. Đến thời Tây Sơn, Sơn Nam được tách thành Thanh Hoa Ngoại với thủ phủ tại Ninh Bình, Sơn Nam Thượng có thủ phủ tại Câu Cầu (Phủ Lý), Sơn Nam Hạ có thủ phủ ở Vị Hoàng (Nam Định). Đến thời Minh Mạng, với việc thành lập các tỉnh: Hà Nội, Hưng Yên, Nam Định, Ninh Bình chủ yếu trên phần đất của Sơn Nam Thượng, địa danh Sơn Nam không còn nữa.

gian văn hóa riêng, có trữ lượng phong phú, chiều sâu và nhiều giá trị đặc sắc. Đặt trong mối quan hệ với kinh đô Thăng Long, dựa trên cách tiếp cận, lý thuyết địa - văn hóa, GS.Trần Quốc Vượng từng cho rằng: Sau khi xác lập quan hệ giữa kinh thành Thăng Long (1010) với bốn phương: Đông (Nam Hà), Bắc (Kinh Bắc - Hà Bắc), Đoài (Sơn Tây - Vĩnh Phú), Sơn Nam đã trở thành một trong Tứ Trấn phen dậu của Kinh Kỳ (Trần Quốc Vượng 1998a: 60).

Cùng với đó: “Nếu thời Phùng Nguyên (3.500 năm cách nay) chỉ mới thấy loáng thoáng các di chỉ ở Thanh Đàm - Thanh Trì (xưa nay cũng thuộc Sơn Nam) cho tới Văn Điển, thì đến thời Đông Sơn (2.500-2.000 năm cách nay) ta đã thấy nhiều mộ cổ quan tài hình thuyền ở Châu Can (trước thuộc huyện Duy Tiên), ở quanh núi Đọi (Duy Tiên), hoặc là các trống đồng Hoàng Hạ, Ngọc Lũ, Vũ Bị, núi Gôi, v.v. ở vùng núi Ngâm, núi Hồ, v.v. của Vụ Bản. Bảo tàng tỉnh và các nhà khảo cổ Trung ương còn tìm thấy cả đồ đá mới muộn. Tôi đồ chừng thời đó có một số làng - chài - nông ở ven chân núi cận kề sông và trũng. Họ là những phần tử “tiên phong” khai thác châu thổ Bắc Bộ” (Trần Quốc Vượng 1998b: 217-218).

Với Thiên Trường (Nam Định), sau khi giành được quyền lực ở trung tâm chính trị Thăng Long, cùng với việc xây dựng, mở mang kinh đô, các vua Trần đã cho kiến dựng Tức Mặc thành trung tâm chính trị (thứ hai) của quốc gia Đại Việt (Tổng Trung Tín và Bùi Minh Trí 2010: 26). Để thắt chặt mối quan hệ với quê hương và những người đồng tộc, năm 1239 vua Trần Thái Tông (trị vì 1225-1258) đã cho xây dựng khu cung điện ở Tức Mặc - Thiên Trường với quy mô lớn. Đây được coi là sự khởi đầu cho một chủ trương lớn kiến dựng hệ thống hành cung ở các vùng Địa - quân sự chiến lược của đất nước. Từ năm 1239, Tức Mặc - Thiên Trường trở thành một trong những trung tâm chính trị, xã hội quan trọng của

vương triều Trần (Viện Khoa học Xã hội Việt Nam 1993: 13)⁵.

Là một gia tộc lớn, có tính di biến động xã hội cao, uy danh của vương triều Trần đã sớm lan tỏa đến nhiều vùng miền đất nước. Trong bối cảnh chính trị Đông Nam Á thời bấy giờ, sau ba lần giành được thắng lợi trong các cuộc kháng chiến chống đế chế Mông - Nguyên (1258, 1285 và 1287-1288), nhiều nước khu vực cũng đã hướng về kinh đô Thăng Long. Quốc gia Đại Việt thời Trần nổi lên như một đất nước cường thịnh, giàu tiềm năng kinh tế và truyền thống văn hiến (Lê Quý Đôn 1977: 56-57). Phủ Thiên Trường không chỉ là một trung tâm chính trị quan trọng mà còn là trung tâm văn hóa, tôn giáo hàng đầu đất nước. Phật hoàng Trần Nhân Tông (1258-1308) và các vị Pháp Loa (1284-1330), Huyền Quang (1254-1334) đã tiến hành hoằng dương Phật pháp và cho kiến dựng nhiều công trình kiến trúc tôn giáo ở Thiên Trường (Nam Định), Hải Dương (Hải Phòng), Bắc Giang (Bắc Ninh) và nhiều địa phương.

Khảo cứu các nguồn sử liệu chúng ta cũng thấy, tuy có sự “dịch chuyển” về Thăng Long, nắm giữ quyền lực chính trị đất nước, nhưng những người đứng đầu triều Trần luôn dành nhiều sự quan tâm đến quê hương, dòng họ. Hoạt động của hành cung Tức Mặc được vận hành theo thể thức của hoàng cung Thăng Long. Không gian hành cung được tổ chức, quy hoạch, vận hành theo một cấu trúc chặt chẽ. Ở Tức Mặc - Thiên Trường, cùng với cung Trùng Quang (dành cho Thái Thượng hoàng) còn có cung Trùng Hoa (cho vua đương nhiệm, nối ngôi). Các công trình kiến trúc dành cho giới quý tộc, quan lại khi về yết kiến Thái Thượng hoàng, bàn định việc nước (Nguyễn Văn Kim 2021b: 154-203).

⁵ Theo *Toàn thư*, “Mùa thu, tháng 8 (1231), vua ngự đến hành cung Tức Mặc, dâng lễ hương ở tiên miếu, thiết yến và ban lụa cho bô lão trong hương theo thứ bậc khác nhau” (Viện Khoa học xã hội Việt Nam. 1993).

Về hình thế của Nam Định, các sử gia triều Nguyễn nhận xét: “Phía Đông sát tỉnh Hải Dương, phía Tây sát tỉnh Ninh Bình, phía Bắc giáp tỉnh Hà Nội, phía Nam liền với biển, địa thế bằng rộng, đồng ruộng màu mỡ; núi cao thì có Bảo Đài, núi Gôi và núi Hồ, sông lớn thì Hoàng Giang, Vị Hoàng. Cửa Liêu, cửa Lác và Bình Hải, có堡 lớn để chặn nơi xung yếu, cửa Ba Lạt, cửa Lân và Diêm hộ, có tán thủ để giữ phòng. Còn như nơi đô hội thì ở cửa Đông tỉnh thành, hàng chợ liên tiếp, buôn bán, giao thông, thuyền bè tấp nập, dân đông mà của nhiều, thực là một khu giàu rộng, một trấn quan trọng của Bắc Kỳ” (Viện Khoa học Xã hội Việt Nam 1997: 333).

Với Ninh Bình, dấu ấn cổ xưa của một không gian cư trú của các tộc người cổ đã được phát hiện (Đào Duy Anh 1997: 37-57; Nguyễn Ngọc Quý và cộng sự 2022: 15)⁶. Hoa Lư - Trường Yên cũng là đất phát tích của ba vương triều đầu tiên trong kỷ nguyên độc lập: Đinh (968-980), Tiền Lê (980-1009) và triều Lý (1010-1225). Hoa Lư - Trường Yên không chỉ là nơi có nhiều di sản thiên nhiên, văn hóa nổi tiếng, với giá trị nổi bật toàn cầu, mà còn là “chứng nhân” lịch sử, ghi dấu những chiến công, biến chuyển quan trọng của đất nước (Hà Văn Tấn 2002: 42-55; Tổng Trung Tín 2018: 746-761). Đất không gian lịch sử chính trị - kinh tế này trong mối liên hệ so sánh, đặc biệt là xem xét vị trí của tỉnh trong thế chuyển giao vùng và liên vùng, có thể thấy rõ vị trí chiến lược, tiềm năng và các mối quan hệ kinh tế của Hoa Lư - Trường Yên - Ninh Bình trong tiến trình lịch sử dân tộc (Nguyễn Văn Kim 2023: 3-18).

⁶ Kết quả nghiên cứu Khảo cổ học cho thấy, ở vùng Hoa Lư đã tìm được dấu tích của thời kỳ Bắc thuộc. Nhiều khả năng, từ đầu Công nguyên, nơi đây từng là trị sở của huyện Vô Công (Vô Thiết) thời Hán. Ở cánh đồng Nội Trong, cũng phát hiện được những dấu tích kiến trúc có thể thuộc về trị sở trung tâm của Trường Châu thời Tùy - Đường thế kỷ VII-IX.

Về hình thế của Ninh Bình, các sử gia triều Nguyễn cho rằng: “Phía Đông Nam đến biển, phía Tây Bắc dựa núi, địa hình một nửa hiểm trở một nửa bằng phẳng; danh sơn có núi Hộ Thành, núi Địch Lộng, đại giang có sông Thanh Quyết, sông Thần Phù. Phủ Yên Khánh tiếp giáp Hà Nội và Nam Định, đường thủy và đường bộ sát liền nhau. Cầu chợ Vân Sàng, thuyền xe tụ tập, có tiếng là phồn thịnh. Phía Nam đi vào Thanh Hóa thì có núi Tam Điệp, con đường đi lại phải qua, thật là cổ họng giữa Nam và Bắc. Phủ Nho Quan ở về thượng du, giáp với 4 tỉnh Thanh Hóa, Hà Nội, Sơn Tây và Hưng Hóa, rừng núi um tùm, đường sá hiểm trở, chiếm một vị trí rất xung yếu” (Viện Khoa học Xã hội Việt Nam 1997: 244). Viết về đồn Lãng Phong (xã Lãng Phong, huyện Phụng Hóa), Thượng thư Bộ binh triều Nguyễn là Lê Quang Định cho rằng: “Đây là vùng địa thế rất xung yếu nên từ thời tiền triều đã cho đặt đồn đạo Trường Chi, Trường An ở đây. Ngày nay thì lập đồn phủ Thiên Quan để canh phòng cho địa giới cả ba huyện Phụng Hóa, An Hóa và Lạc Thổ” (Lê Quang Định 2021: 547).

Thời gian qua, nhiều giá trị văn hóa vùng châu thổ đã được các tỉnh khai thác, phát huy vì các mục tiêu phát triển xanh, bền vững. Văn hóa được coi là sức mạnh mềm (soft power), động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của nhiều ngành kinh tế, xã hội trong tỉnh. Trong kho tàng di sản văn hóa phong phú của ba tỉnh xưa, Ninh Bình nay thấy nổi lên thế mạnh của một dải văn hóa vùng trọng trấn, cửa ngõ phía Đông Nam của kinh đô Thăng Long - Hà Nội, của một không gian văn hóa đa dạng, giữ vị trí chuyên giao giữa: Núi đồi - Châu thổ - Duyên hải và Biển cả. Văn hóa ba tỉnh còn là sự hội kết những giá trị độc đáo trong thế giới tâm linh của cư dân từ Núi Tản - sông Hồng - sông Thái Bình đến sông Đáy - Châu Giang, Hoàng Giang, v.v. với các cửa lớn hướng ra biển. Trong đời sống tư tưởng, tôn

giáo, tâm linh có cả sự hòa luyện của: Nho - Phật - Đạo và truyền thống văn hóa dân gian, phong phú, đặc sắc, v.v..

Không gian văn hóa truyền thống của ba tỉnh cũng là quê hương, đất sinh thành của nhiều danh nhân, bậc anh kiệt. Theo các tác giả *Đại Nam nhất thống chí*, ở Nam Định xưa thời Lý có Đặng Nghiêm. Thời Trần có: Trần Quốc Tuấn, Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật, Trần Quang Triều, Trần Nguyên Đán, Nguyễn Hiền, Đào Sư Tích. Thời Lê có Vũ Vĩnh Trinh, Nguyễn Mậu, Lương Thế Vinh, Quách Đình Bảo, Quách Hữu Nghiêm, v.v.. Với Ninh Bình, thời Đinh có Đinh Công Trứ, Nguyễn Bặc, Đinh Điền, Lưu Cơ, Trịnh Tú. Thời Trần có Trương Hán Siêu. Thời Lê có Trịnh Lỗi, Nguyễn Thê, Phạm Quỳnh, Tạ Nghi, Bùi Thời Trung, Bùi Khắc Kiệm v.v.. (Viện Khoa học Xã hội Việt Nam 1997: 277-281 và 358-364). Có thể nói, thời kỳ nào quê hương Nam Định - Hà Nam - Ninh Bình cũng có những con người kiệt xuất, có nhiều công lao, công hiến với dân, với nước.

Với đặc điểm, điều kiện dân cư, ba tỉnh có nguồn nhân lực dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn⁷. Người lao động có trình độ văn hóa, kỹ năng; truyền thống lao động, sản xuất phong phú. Chất lượng lao động vào loại dẫn đầu cả nước. Một số đô thị, thành phố được hình thành từ lâu đời, có nhiều di tích lịch sử văn hóa, lễ hội, có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế du lịch. Tuy nhiên, trong chặng đường sắp tới, Ninh Bình sẽ phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức. Theo chủ trương “sắp xếp lại giang sơn”, một đơn vị hành chính - kinh tế mới: Tỉnh Ninh Bình, đã được kiến lập với nhiều

nguồn tài nguyên, tiềm năng, cơ hội phát triển mới. Nhưng một sự đồng thuận, vận hành thông suốt, hiệu quả của hệ thống vẫn cần có thêm thời gian. Cùng với đó, trong một không gian hành chính - kinh tế mới, việc vượt lên các rào cản, tâm lý vùng miền để kết nối, hòa hợp giữa các cơ tầng, tài nguyên văn hóa để thực sự có được những đặc trưng và cao hơn thế là bản sắc văn hóa chung của một Ninh Bình mới cũng cần nhiều sự chia sẻ, hợp luyện. Cùng với đó, trên phương diện kinh tế, “Quy mô kinh tế còn nhỏ, động lực tăng trưởng thiếu bền vững và không ổn định, năng suất lao động chưa cao, liên kết vùng và nội vùng còn yếu, dư địa tăng trưởng chưa được khai thác hiệu quả và đồng bộ, v.v.. Một số lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh, ứng dụng công nghệ cao còn chậm; chưa có đột phá trong phát triển kinh tế số, kinh tế sáng tạo. Đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, khoa học - công nghệ chưa tương xứng, hiệu quả chưa cao” (Báo Ninh Bình 2025). Ngoài ra, sức nén của đô thị, của giáo dục, nhà ở, việc làm, môi trường, v.v. là khá lớn, đòi hỏi sớm có các chính sách tầm nhìn dài hạn, tư duy đột phá cho các chiến lược phát triển.

3. Một số tư vấn, kiến nghị

Các tỉnh Hà Nam - Nam Định - Ninh Bình, hiện đang sở hữu, bảo tồn, lưu giữ một trữ lượng văn hóa lớn, phong phú. Về di sản văn hóa vật thể có: Cố đô Hoa Lư (Kinh đô đầu tiên của kỷ nguyên tự chủ), Quần thể di tích lịch sử văn hóa Thiên Trường (trung tâm chính trị thứ hai của vương triều Trần), có Quần thể di tích, danh thắng Bái Đính - Vân Long - Kim Bảng, v.v.; Về di sản văn hóa phi vật thể có nhiều hệ tri thức truyền thống, di sản văn hóa, lễ hội, v.v. trong đó có những di sản, lễ hội độc đáo. Cùng với đó, các tỉnh cũng có nhiều Di sản tư liệu như

⁷ Sau khi hợp nhất, tỉnh Ninh Bình có diện tích 3.942,6 km², đạt 112,645% theo tiêu chuẩn của tỉnh thuộc đồng bằng sông Hồng và đạt 262,84% theo tiêu chuẩn của thành phố trực thuộc Trung ương. Quy mô dân số là 4.412.264 người, đạt 315,16% theo tiêu chuẩn của tỉnh thuộc đồng bằng sông Hồng và đạt 882,45% theo tiêu chuẩn của thành phố trực thuộc Trung ương; có 129 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (gồm 97 xã, 32 phường).

hệ thống văn bia chùa Non Nước (Nguyễn Kim Mãng và cộng sự 2022) v.v..

Trong cảnh quan văn hóa đa dạng, không gian văn hóa mới của ba tỉnh hội đủ các loại hình di sản: Di sản thiên nhiên, Di sản hỗn hợp, Di sản văn hóa vật thể, Di sản văn hóa phi vật thể, Di sản liên tỉnh, Di sản tư liệu, v.v.. Đó là sự giàu mạnh, phong phú về tài nguyên văn hóa. Ba tỉnh nên định vị và kiến tạo một không gian phát triển văn hóa mới trong cấu trúc tổng thể. Không gian đó nên đặt trong mối quan hệ mật thiết với Thủ đô Hà Nội, các tỉnh vùng châu thổ sông Hồng và Bắc miền Trung. Không gian đó cũng cần phải được đặt trong mối liên kết chuỗi và di sản liên vùng để tạo hiệu ứng tương tác, động lực kích hoạt cho sự gia tăng tổng thể của các cực tăng trưởng trong một không gian kinh tế - xã hội, văn hóa mới.

Trong mô hình phát triển hiện nay, thực thể chính trị - hành chính mới sẽ đóng vai trò định hướng, dẫn dắt sự phát triển. Ninh Bình nên quyết tâm trở thành cực tăng trưởng phía Nam của châu thổ sông Hồng. Trong tầm nhìn liên vùng, theo các trục liên kết từ Đông sang Tây, từ Bắc đến Nam, tỉnh có nhiều điều kiện để huy động các nguồn tài nguyên, tiềm năng kinh tế - xã hội, động lực cho việc kiến dựng một không gian phát triển sáng tạo.

Đó không phải là phép cộng giản đơn từ các nguồn lực mà là sự tích hợp, nhân lên giá trị của các nguồn tài nguyên cho một mô hình phát triển xanh, bền vững. Trên cơ sở thế mạnh, tư duy liên vùng, sức phát triển của Ninh Bình sẽ được đồng thời mở ra nhiều hướng, trong đó hướng chảy của các dòng sông về Biển Đông là trục tâm, không gian phát triển chủ đạo. Hoa Lư, Thiên Trường, v.v. từng là các trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của đất nước, chắc chắn các di tích lịch sử, văn hóa, di sản thiên nhiên, v.v. sẽ trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy các kế hoạch, chiến lược phát triển.

Để có một chương trình/chiến lược văn hóa thể hiện tầm nhìn căn bản, lâu dài, Ninh Bình nên sớm xây dựng *Chương trình nhận diện, điều tra, đánh giá tổng thể di sản văn hóa* trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu của chương trình này nhằm: Nhận diện sâu, đánh giá thực trạng, xem xét tổng thể, toàn diện, khách quan về các Di sản thiên nhiên, Di sản văn hóa vật thể, Di sản văn hóa phi vật thể, Di sản tư liệu, Danh nhân văn hóa, v.v.. Nội dung khảo sát, đánh giá nhằm xác định rõ: Không gian phân bố của các loại hình di sản; Trữ lượng của từng loại hình di sản; Tiềm năng văn hóa, kinh tế; Đặc trưng (ưu thế, khác biệt, nổi trội); Giá trị văn hóa (giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học), v.v. của từng loại hình, di tích, quần thể di sản để lập Bản đồ tổng thể di sản văn hóa, đồng thời có kế hoạch xây dựng: Quy hoạch văn hóa tổng thể, Quy hoạch văn hóa chuyên ngành cho địa phương.

Từ đó, để văn hóa thực sự là các di sản sống, góp phần thiết thực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh nên có kế hoạch để thực hiện lộ trình gồm ba bước: Di sản hóa các tài nguyên văn hóa, kinh tế hóa các di sản văn hóa; và, tiếp tục lan tỏa, quảng bá các giá trị, đặc trưng văn hóa Ninh Bình ở trong nước và quốc tế. Mục tiêu căn bản là: Xóa bỏ các rào cản, gia tăng sự kết nối đa tầng, đa chiều, đưa di sản đến với cộng đồng, không ngừng tạo ra các giá trị mới cho sự phát triển của kinh tế di sản, tạo động lực cho sự phát triển của một số lĩnh vực công nghiệp văn hóa vốn là thế mạnh của Ninh Bình.

Với cái nhìn, cách tiếp cận liên văn hóa có thể thấy, trong kho tàng di sản văn hóa của tỉnh Ninh Bình hiện nay nổi lên thế mạnh của các nhân tố: i. Truyền thống văn hóa chính trị, văn hóa quý tộc - hoàng gia sớm hình thành, hòa luyện với các dòng văn hóa dân gian (với vai trò đặc biệt quan trọng của Hoa Lư, Túc Mặc - Thiên Trường; các hành cung, đền trang, thái ấp,..); ii) Truyền

thống văn hóa Biển (từ các huyền thoại, di tích gắn với văn minh Đại Việt, truyền thống chống ngoại xâm, khai hoang lấn biển, phát triển kinh tế biển); iii) Có truyền thống văn hóa tâm linh - Phật giáo (hình thành từ cố đô Hoa Lư thế kỷ X, đến Thiên Kiện, Vũ Lâm thế kỷ XIII, lan tỏa đến Thiên Trường, kinh đô Thăng Long và vùng châu thổ sông Hồng) (Nguyễn Văn Kim 2021a: 63-93). Cùng với đó, Ninh Bình còn có: iv) Truyền thống nông nghiệp, nhưng đồng thời cũng có truyền thống buôn bán, thương nghiệp (năng động, bản lĩnh, sớm tham gia vào các hoạt động giao thương khu vực, quốc tế). v). Truyền thống học thuật, giàu tri thức và năng lực sáng tạo. Đây chính là thế mạnh ưu trội của Ninh Bình về nguồn tài nguyên nhân văn. Giá trị nhân văn, nguồn lực trí tuệ con người sẽ đóng vai trò quyết định sự thành công của các kế hoạch, chiến lược phát triển.

Năm nguồn tài nguyên, đồng thời là năm di sản tiêu biểu đó tạo thành phức hệ văn hóa đặc sắc của không gian văn hóa mới. Các di sản đó hợp thành cấu trúc, điểm tựa vững chắc để thực hiện mục tiêu đến năm 2045: “Đòng bằng sông Hồng là vùng phát triển hiện đại, văn minh, sinh thái; là trung tâm kinh tế, tài chính lớn mang tầm khu vực và thế giới; trung tâm hàng đầu của cả nước về văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, thông minh. Hệ thống đô thị liên kết thành mạng lưới, thông minh, xanh, bền vững” (Bộ Chính trị 2022: 5).

Thời gian qua, Ninh Bình đã coi trọng nguồn lực văn hóa và đã chủ động xây dựng các quy hoạch để bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa. Thực tế cho thấy, trong chủ trương chung, tỉnh luôn chú trọng đến các di tích, di sản trọng điểm, sản phẩm chủ lực để có kế hoạch bảo tồn, tôn tạo, phát triển kinh tế di sản (Tỉnh ủy Ninh Bình 2022; Bộ

Chính trị 2022; Thủ tướng Chính phủ 2024). Với mục tiêu phấn đấu đến năm 2035 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương với đặc trưng “Đô thị di sản thiên niên kỷ - Thành phố sáng tạo”; lấy du lịch, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí làm cụm ngành mũi nhọn, v.v. “Ninh Bình phải phấn đấu trở thành một hình mẫu tiêu biểu cho tăng trưởng xanh, hài hòa, bền vững, dựa vào kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, gắn kết với đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Các cấp, các ngành, mọi nhà, mọi người cần ý thức rõ trách nhiệm bảo vệ môi trường sinh thái, v.v. để xây dựng một Việt Nam xanh” (Trung Duy 2025). Rõ ràng, tỉnh Ninh Bình “có lợi thế nổi bật về du lịch sẽ là điểm tựa để phát triển mô hình kinh tế dịch vụ đa ngành, gắn với bảo tồn di sản và khai thác giá trị bản sắc địa phương”, đồng thời có thể “Phát triển mạnh mẽ công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí và kinh tế di sản, không gian đô thị - nông thôn - sinh thái một cách hài hòa, bền vững, hiện đại mà vẫn giữ gìn được bản sắc” (Báo Ninh Bình 2025).

Với đơn vị hành chính mới, Ninh Bình hiện đang sở hữu nhiều nguồn tài nguyên thiên nhiên. Trong tư duy phát triển, “Đặc biệt, cần quán triệt tinh thần không đánh đổi môi trường, văn hóa và an sinh xã hội để lấy tăng trưởng đơn thuần. Phát triển phải hài hòa, bảo đảm an sinh xã hội, tiến bộ xã hội, gìn giữ bản sắc, bảo vệ sinh thái và sử dụng tài nguyên hiệu quả, vì một tương lai bền vững, cân bằng và nhân văn” (Báo Ninh Bình 2025). Để bảo tồn các di sản văn hóa, tài nguyên thiên nhiên, nguyên tắc đặt ra là: Phải tôn trọng tuyệt đối tính nguyên gốc, toàn vẹn, sự hiện tồn của di sản thiên nhiên và văn hóa mà mẹ tự nhiên và các thế hệ trước để lại, trao truyền. Nên coi di tích là sinh thể sống. Nếu được bảo tồn, “nuôi dưỡng” khoa học, chu

đảo, tự thân các di sản sẽ có khả năng tái tạo và có thể sản sinh ra, tiếp tục sáng tạo nên các giá trị mới, đem lại nguồn lực kinh tế, xã hội thực sự cho cộng đồng, cư dân địa phương, đất nước⁸. Chính vì thế, mọi sự can thiệp vào “cơ thể di tích” phải được cân nhắc thận trọng. Trong kế hoạch phát triển, nên lưu ý đến: “Lời nguyên của tài nguyên” (Kling và Schulz 2019: 166), và cả “Lời nguyên của di sản”. Hãy tính đến Khả năng chống chịu (Resistance ability) của mẹ tự nhiên, Hiệu quả thích nghi (Adaptive efficiency) và cả những tác động của Biến đổi khí hậu (Climate change) đang gia tăng trên phạm vi toàn cầu lên tổng thể khu di sản và từng phân vùng, loại hình di sản để chủ động có kế hoạch quản lý, bảo tồn và đề ra mục tiêu tăng trưởng phù hợp⁹. Mặt khác, các di sản thiên nhiên, văn hóa, nếu được tiếp tục nghiên cứu, lượng giá thương hiệu (Phuong Liên 2025), phát huy đúng hướng, sẽ góp phần làm gia tăng giá trị đặc sắc, chiều sâu, tính toàn vẹn, tính xác thực của di sản văn hóa.

Trong tư duy phát triển, thực thể hành chính mới nên tiếp tục khẳng định và định vị rõ Hoa Lư - Ninh Bình sẽ tiếp tục phát triển theo mô hình Đô thị di sản thiên niên kỷ - Thành phố sáng tạo. Lấy di sản thiên nhiên, văn hóa làm mục tiêu, động lực cho sự phát

triển. Đây chính là vùng lõi, vùng động lực phát triển của thực thể hành chính mới. Cùng với Hoa Lư, Nam Định, Phủ Lý cũng nên phát triển theo mô hình Đô thị sinh thái - Đô thị sáng tạo. Đó là tam giác liên kết, mô hình đô thị lấy tinh thần sáng tạo của con người làm trung tâm, động lực cho mọi sự phát triển. Mô hình đô thị đó luôn phát triển hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới. Trên phương diện văn hóa, cùng với Di sản thiên nhiên, văn hóa thế giới Tràng An (Ninh Bình), “3 tỉnh có hệ thống di tích lịch sử, văn hóa dày đặc, v.v. chùa Bái Đính, Nhà thờ Đá, v.v.; Hà Nam có chùa Tam Chúc, chùa Địa Tạng Phi Lai, v.v; Nam Định có Đền Trần, quần thể Phủ Dầy, v.v.. Sự kết hợp này sẽ tạo nên một bản sắc phong phú, liên hoàn, có thể phát triển mạnh các sản phẩm văn hóa, du lịch, giáo dục bản địa, có giá trị, xây dựng thương hiệu vùng di sản sống, trở thành điểm đến hấp dẫn cả về chiều sâu lịch sử lẫn trải nghiệm hiện đại” (Báo Ninh Bình 2025). Như vậy, Ninh Bình có nhiều tiềm năng và khả năng để kiến tạo một Không gian sáng tạo văn hóa mới theo hướng đa cực. Có thể hình dung, thực thể hành chính mới sẽ có ba không gian sáng tạo văn hóa chủ đạo: Hoa Lư - Tràng An, Bái Đính - Kim Bảng - Vân Long và Tứ Mặc - Thiên Trường. Ba trung tâm văn hóa sẽ tạo nên động lực tăng trưởng mới, nâng tầm văn hóa, vị thế khu vực, quốc tế cho Ninh Bình.

Bên cạnh đó, cùng với nguồn tài nguyên thiên nhiên thì con người và văn hóa được xác định là ba trụ cột căn bản trong chiến lược phát triển bền vững của đất nước. Ninh Bình cũng nên có chiến lược bảo tồn, trao truyền và phát huy nguồn tài nguyên văn hóa - nhân văn đặc sắc. Quy luật là, nơi đô hội, kinh đô bao giờ cũng là không gian kết tụ, lan tỏa văn hóa. Đó cũng là đất hội tụ của những con người tài hoa, đất thiêng - người giỏi. Nên sớm có kế hoạch để bảo tồn những

⁸ Năm 2019 (trước đại dịch), chỉ riêng 8 di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam đã đón 21.336.148 lượt du khách, trong đó có 10.656.114 khách quốc tế. Doanh thu từ vé tham quan và phí dịch vụ trực tiếp khoảng 3.123 tỷ đồng. Cùng với đó, các hoạt động dịch vụ du lịch như khách sạn, nhà hàng, vui chơi, giải trí, giao thông, v.v. đều gia tăng nguồn thu, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội cho nhiều địa phương trên cả nước.

⁹ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XII (2020-2025) xác định: Phát triển Ninh Bình thành trung tâm du lịch của cả nước, hướng tới đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Mục tiêu đến năm 2025 thu hút 8 triệu lượt khách, tổng thu du lịch đạt trên 8.000 tỷ đồng, đóng góp 6,5% GRDP, tạo việc làm cho 23.000 lao động trở lên. Đến năm 2030, thu hút 12 triệu lượt khách, trong đó có 2 triệu khách quốc tế, tổng thu 18.660 tỷ đồng, đóng góp khoảng 8% GRDP, tạo việc làm cho 43.700 lao động. Ninh Bình nên có cơ chế điều tiết phát triển kinh tế di sản, nên hướng đến du lịch sinh thái, chất lượng cao.

“Di sản văn hóa sống” của các làng nghề, của các điệu hát cổ (Ca trù, xẩm, chèo, tín ngưỡng thờ Mẫu tam phủ, v.v) và Hệ tri thức địa phương. Ninh Bình có nhiều tiềm năng để đặt trọng số phát triển vào việc khai thác và phát huy tài nguyên di sản thiên nhiên, văn hóa. Vì thế, trong các kế hoạch, chương trình công tác, tuyên truyền, giáo dục nên hướng đến, khẳng định phương châm: Tự hào về di sản - Phát triển từ di sản - Phồn vinh cùng di sản.

Trải qua nhiều thế hệ, chính quyền và nhân dân các địa phương đã khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên vị thế, tài nguyên thiên nhiên, hòa nhập với các hệ sinh thái tự nhiên để phát triển kinh tế - xã hội. Quan điểm chủ đạo là: Tôn trọng thể giới tự nhiên, thuận theo quy luật của tự nhiên, bảo tồn nguyên vẹn trạng thái bản thể tự nhiên để hoạch định chính sách phát triển. Mặt khác, không xâm hại, làm tổn thương thể giới tự nhiên; bảo đảm sự phát triển hài hòa, cân bằng động của tự nhiên vì các mục tiêu phát triển xanh, bền vững.

Ninh Bình đã xác định mục tiêu hướng đến là: “Kiến tạo một không gian phát triển hiện đại và năng động với Ninh Bình giữ vai trò trung tâm, từng bước chuyển mình thành tỉnh công nghiệp dịch vụ, phát triển theo mô hình tăng trưởng xanh - thông minh, phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp phát triển mang bản sắc một trung tâm di sản quốc gia” (Báo Ninh Bình 2025). Trong chiến lược phát triển ấy, con người làm trung tâm của các chiến lược phát triển; văn hóa làm điểm tựa, khơi dậy lòng tự hào và khát vọng vươn lên. Quan điểm kiên trì với định hướng: Phát triển xanh, Kinh tế tuần hoàn, Kinh tế di sản, v.v. gia tăng hàm lượng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, v.v. đó chính là quyết sách, thể hiện tầm nhìn xa rộng, hướng tới mục tiêu xây dựng Đô thị di sản thiên niên kỷ - Thành phố sáng tạo của Ninh Bình trong kỷ nguyên mới.

* *Tuyên bố sử dụng AI*: Bài viết không sử dụng AI.

Tài liệu trích dẫn

- Bass, Bernard M. and Ronald E.Riggio. 2019. *Transformational leadership*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh - Institute of Management (PACE).
- Báo Điện tử Chính phủ. 2023. “Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị triển khai Nghị quyết số 26-NQ/TW”. *Báo Điện tử Chính phủ*. Truy cập ngày 23 tháng 01 năm 2026. <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-tai-hoi-nghi-phat-trien-vung-bac-trung-bo-va-duyen-hai-trung-bo-119221116172409083.htm>
- Báo Ninh Bình. 2025. “Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với 3 tỉnh Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình”. *Báo Ninh Bình*. Truy cập ngày 23 tháng 01 năm 2026. <https://baoninhbinh.org.vn/phat-bieu-cuatong-bi-thu-to-lam-tai-buoi-lam-viec-voi-3-tinh-nam-dinh-ha-nam-ni-2506230758000.html>
- Bộ Chính trị. 2022. *Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Nghị quyết của Chính phủ.
- Đào Duy Anh. 1997. *Đất nước Việt Nam qua các đời*. Huế: Nhà xuất bản Thuận Hóa.
- Hà Văn. 2022. “Quy hoạch tổng thể quốc gia để phát huy tối đa tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của đất nước”. *Báo Điện tử Chính phủ*. Truy cập ngày 23 tháng 01 năm 2026. <https://baochinhphu.vn/quy-hoach-tong-the-quoc-gia-de-phat-huy-toi-da-tiem-nang-khac-biet-co-hoi-noi-troi-loi-the-canh-tranh-cua-dat-nuoc-102220914133441389.htm>
- Hà Văn Tấn (Cb). 2002. *Khảo cổ học Việt Nam, Tập 3: Khảo cổ học lịch sử Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Kling, A. and Schulz, N. 2019. *From proverty to prosperity*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh - Institute of Management (PACE).

- Lê Quang Định. 2021. *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế Giới.
- Lê Quý Đôn. 1977. *Kiến văn tiểu lục*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Nguyễn Khắc Sử. 2013. “Khảo cổ học tiền sử Tràng An - Một thí dụ nổi bật về sự tương thích con người, văn hóa và môi trường”. *Bảo tàng Lịch sử Quốc gia: Thông báo Khoa học* 1: 5-15.
- Nguyễn Kim Măng - Nguyễn Xuân Trung - Nguyễn Thị Vân. 2022. *Tuyển tập văn bia Hán Nôm tỉnh Ninh Bình, Tập 1: Từ thế kỷ X-XVII*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Ngọc Quý - Nguyễn Thơ Đình - Phạm Thanh Sơn - Vũ Thanh Lịch - Nguyễn Xuân Trường - Nguyễn Cao Tấn - Nguyễn Anh Thư và Nguyễn Thị Thanh Vân. 2022. “Kết quả khai quật nghiên cứu di tích cổ đô Hoa Lư (Ninh Bình)”. *Tạp chí Khảo cổ học* 1(235): 3-19.
- Nguyễn Trãi. 2001. *Dư địa chí (Nguyễn Trãi toàn tập, tân biên), Tập 2*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn học - Trung tâm Nghiên cứu Quốc học.
- Nguyễn Văn Kim. 2021a. *Việt Nam - Tiềm năng và Vị thế*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Văn Kim. 2021b. “Kinh đô Thăng Long thời Lý - Trần: Vai trò, vị trí chiến lược”. Trang 154-203 trong sách *Việt Nam - Tiềm năng và vị thế*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Văn Kim. 2023. “Vị thế chiến lược và giao lưu kinh tế của Ninh Bình qua các thời kỳ lịch sử”. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử* 7(567): 3-18.
- Phạm Tiếp. 2025. “Thủ tướng Phạm Minh Chính: Nguồn lực bắt nguồn từ tư duy và tầm nhìn”. *Báo điện tử Vietnam+*. Truy cập ngày 20 tháng 01 năm 2025. <https://www.vietnamplus.vn/thu-tuong-pham-minh-chinh-nguon-luc-bat-nguon-tu-tu-duy-va-tam-nhin-post1008332.vnp>
- Phương Liên. 2025. “Hội thảo quốc tế “Lượng hóa giá trị Quần thể danh thắng Tràng An và phát triển thương hiệu của điểm đến di sản thế giới”. *Báo Tài chính - Đầu tư*. Truy cập ngày 23 tháng 01 năm 2026. <https://baodautu.vn/hoi-thao-quoc-te-luong-hoa-gia-tri-quan-the-danh-thang-trang-an-va-phat-trien-thuong-hieu-cua-diem-den-di-san-the-gioi-d251206.html>
- Tổng Trung Tín và Bùi Minh Trí. 2010. *Thăng Long - Hà Nội: Lịch sử nghìn năm từ lòng đất*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Tổng Trung Tín. 2018. “Di sản cổ đô Hoa Lư - Các giá trị lịch sử và văn hóa qua các phát hiện Khảo cổ học”. Trang 746-761 trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Vai trò của nhà nước Đại Cồ Việt trong tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Tỉnh ủy Ninh Bình. 2022. *Kế hoạch 112/KH-UBND năm 2022 triển khai Quyết định 04/2022/QĐ-TTg quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình*. Tỉnh Ninh Bình.
- Thủ tướng Chính phủ. 2024. *Về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*. Thủ tướng chính phủ.
- Trần Quốc Vượng. 1996. “Nghĩ về Đất Tổ - Đền Hùng”. Trang 9-13 trong sách *Theo dòng lịch sử - Những vùng đất, Thân và Tâm thức người Việt*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa.
- Trần Quốc Vượng. 1998a. “Son Tây - xứ Đoài văn hiến”. Trang 53-66 trong sách *Việt Nam cái nhìn địa - văn hóa*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc - Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật.
- Trần Quốc Vượng. 1998b. “Nam Hạ - Nam Hà (dưới cái nhìn địa - văn hóa)”. Trang 213-223 trong sách *Việt Nam cái nhìn địa - văn hóa*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc - Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật.
- Trung Duy. 2025. “Tổng Bí thư Tô Lâm thăm và làm việc tại tỉnh Ninh Bình”. *Tạp chí Cộng sản*. Truy cập ngày 23 tháng 01 năm 2026. <https://tapchicongsan.org.vn/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc-/2018/1048102/tong-bi-thu-to-lam-tham-va-lam-viec-tai-tinh-ninh-binh.aspx#:~:text=>
- Viện Khoa học xã hội Việt Nam. 1993. *Đại Việt sử ký toàn thư, Tập 2*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Viện Khoa học xã hội Việt Nam. 1997. *Quốc sử quán triều Nguyễn: Đại Nam nhất thống chí, Tập 3*. Huế: Nhà xuất bản Thuận Hóa.